

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 67/QĐ-MN14

Tân Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành quy chế & thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT
Năm học 2021-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 14

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân” (thay thế thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân);

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế công khai trong hoạt động của Trường Mầm non 14 và thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai năm học 2021-2022 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT gồm các ông (bà) có tên trong danh sách. (đính kèm)

Điều 2. Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Nhiệm vụ của các thành viên do Trường ban phân công.

Điều 3. Các bộ phận văn phòng, chuyên môn, giáo viên các lớp và các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: VT, Hồ sơ.





DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI

(Đính kèm theo quyết định số 67/QĐ-MN14 ngày 30 tháng 11 năm 2021
của trường Mầm non 14)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Phan Thị Ánh Hiệp	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phạm Luyện Huệ Hương	P. Hiệu trưởng	P. Trưởng ban
3	Huỳnh Ngọc Sương	CTCD	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Hồng Loan	TT khối nhân viên	Ủy viên
5	Phan Ngọc Mỹ Linh	Thư ký	Ủy viên
6	Đào Nguyễn Thu Trang	TTCM khối Lá	Ủy viên
7	Trần Thị Tuyết Nhung	Trưởng BTND	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Diễm Tuyền	Kế toán	Ủy viên



QUY CHẾ

**Công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT
Năm học 2021-2022**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-MN14 ngày 30 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường mầm non 14)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai của trường Mầm non 14, theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2. Các CB-GV-NV và các Bậc phụ huynh trường Mầm non 14 chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.
3. Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với Trường mầm non 14.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường Mầm non 14 về chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của đơn vị và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
2. Thông tin được công khai tại các phiên họp và trên bản tin, bảng thông báo, trang thông tin điện tử theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.



Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI

CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG MẦM NON 14

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
 - a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường hàng năm, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe

của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo biểu mẫu 01, 02).

b) Chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

c) Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

a) công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng tháng và năm học.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị..

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này

a) Công khai trong các phiên họp đơn vị vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai tại bảng thông báo đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 5 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

c) Bất cứ lúc nào khi nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai

a) Đối với trẻ mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường tuyên truyền kế hoạch tuyển sinh tại bản tin Phường, tờ thông báo kết hợp công khai tuyển sinh tại bản tin nhà trường trước khi thực hiện tuyển sinh.

b) Đối với học sinh đang học tại nhà trường: Phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.



c) Đăng trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, các tổ chức chuyên môn và nhân viên trong nhà trường

1. Ban chỉ đạo căn cứ vào Quy chế công khai ban hành theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định trong quy chế

2. Các tổ chức chuyên môn và toàn thể CB-GV-CNV trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có Quyết định thay thế./.